

Số: 02/2002/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 01 năm 2002.

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về thành lập phòng Công chứng số 4 trực thuộc Sở Tư pháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực và Thông tư số 03/2001/TP-CC ngày 14 tháng 3 năm 2001 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 75/2000/NĐ-CP;
- Theo Công văn số 849/TP-CC ngày 02 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tư pháp về thành lập phòng Công chứng số 4;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1271/TT-STP-TC ngày 18 tháng 10 năm 2001 và của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tại Tờ trình số 143/TCCQ ngày 27 tháng 12 năm 2001;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay thành lập phòng Công chứng số 4 trực thuộc Sở Tư pháp.

Phòng Công chứng số 4 là đơn vị có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Trụ sở phòng Công chứng số 4 đặt tại số 25/5, đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình.

Điều 2. Phòng Công chứng số 4 thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ và Thông tư số 03/2001/TT-CC ngày 14 tháng 3 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2000/NĐ-CP.

Địa hạt công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản của phòng Công chứng số 4 gồm các quận : quận 12, quận Gò Vấp và quận Tân Bình.

Điều 3. Phòng Công chứng số 4 do Trưởng phòng phụ trách, có một số Phó Trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng và các Công chứng viên.

Trưởng phòng Công chứng số 4 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố.

Các Công chứng viên do Bộ Tư pháp bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

Biên chế và kinh phí hàng năm của phòng Công chứng số 4 do Ủy ban nhân dân thành phố giao trong tổng biên chế và kinh phí của Sở Tư pháp.

Điều 4. Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện việc quản lý đối với phòng Công chứng số 4 theo quy định của Nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ quy định về địa hạt công chứng của phòng Công chứng số 1 đối với quận Gò Vấp nêu tại điểm 2, Quyết định số 1216/QĐ-UB-NC ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố và địa hạt công chứng của phòng Công chứng số 2 đối với quận 12 và quận Tân Bình nêu tại điểm 2, Quyết định số 1215/QĐ-UB-NC ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Trưởng phòng Công chứng số 1, Trưởng phòng Công chứng số 2 và Trưởng phòng Công chứng số 4 có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6
- Bộ Tư pháp
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc TP và các Đoàn thể
- Văn phòng Thành ủy, các Ban Thành ủy
- Các Ban của Hội đồng nhân dân TP
- Ban TCCQ.TP (2b), Công an TP (PC.13)
- Viện KSND/TP, Kho bạc NN.TP
- Các Báo, Đài
- VPHĐ-UB : CPVP
- Các tổ NC, TH
- Lưu (VX)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải